

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1420 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (Nối Quốc lộ 91 đến Quốc lộ 61C)” tại quận Ô Môn, quận Bình Thủy, quận Ninh Kiều, quận Cái Răng và huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (Nối Quốc lộ 91 đến Quốc lộ 61C)” họp ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (Nối Quốc lộ 91 đến Quốc lộ 61C)” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1644/SGTVT-KH-TĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm định tại Tờ trình số 2116/TTr-STNMT ngày 01 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (Nối Quốc lộ 91 đến Quốc lộ 61C)” (sau đây gọi là Dự án) của Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại quận Ô Môn, quận Bình Thủy, quận Ninh Kiều, quận Cái Răng và huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Cái Răng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK. *u*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “ĐƯỜNG VÀNH ĐAI PHÍA TÂY THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(NỐI QUỐC LỘ 91 ĐẾN QUỐC LỘ 61C)”
(Kèm theo Quyết định số: 1420/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: “Đường vành đai phía Tây thành phố Cần Thơ (Nối Quốc lộ 91 đến Quốc lộ 61C)”;
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải thành phố Cần Thơ;
- Địa điểm thực hiện dự án: Đường vành đai phía Tây đi qua 05 quận, huyện: quận Ô Môn, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, quận Ninh Kiều và quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;
- Địa chỉ liên hệ: 01 đường Ngô Hữu Hạnh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
- **Các đối tượng tiếp giáp:** Tuyến đường được đầu tư xây dựng chủ yếu đi qua đất nông nghiệp, ao, vườn cây ăn trái của dân; mật độ nhà cửa phân bố thưa thớt, xen kẽ nhiều kênh mương. Trong bán kính 500 m dọc theo tuyến đường có các khu dân cư tập trung, chợ và các điểm giao với các đường dân sinh khác, tuyến đường đi qua chủ yếu là đất nông nghiệp.

- Phạm vi, quy mô, công suất:

+ Tổng chiều dài toàn tuyến công trình là 19,4 km, nằm trên địa bàn 5 quận huyện gồm quận Ô Môn, quận Bình Thủy, huyện Phong Điền, quận Ninh Kiều và quận Cái Răng. Điểm đầu của dự án là giao với Quốc lộ 91 tại phường Châu Văn Liêm quận Ô Môn và điểm cuối của dự án giao với Quốc lộ 61C tại phường Ba Láng quận Cái Răng.

+ Tuyến đường đi qua 8 xã, phường thuộc 5 quận, huyện cụ thể như sau:

STT	Quận/huyện	Xã/phường	Chiều dài (km)
1	Quận Ô Môn	- Phường Châu Văn Liêm - Phường Trường Lạc	7,84
2	Quận Bình Thủy	- Phường Thới An Đông - Phường Long Tuyền	4,30
3	Huyện Phong Điền	- Xã Giai Xuân - Xã Nhơn Nghĩa	5,38
4	Quận Ninh Kiều	- Phường An Bình	1,68
5	Quận Cái Răng	- Phường Ba Láng	0,21
Tổng cộng			19,4

- Các hạng mục, công trình chính của dự án:

+ Hạng mục công trình chính: Phần đường (dài 19,4 km; Bề rộng mặt đường 16,5); Phần cầu (25 cây cầu).

+ Hạng mục công trình phụ trợ: Nút giao (07 nút); Vĩa hè; Cây xanh, chiếu sáng; Biển báo và an toàn giao thông.

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước ngang (11 cống hộp) và 6 cống tròn); Hệ thống thoát nước dọc và các công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng: (Vòi phun nước tiêu chuẩn; Rào chắn ngăn bùn lắng; Hồ lắng tạm thời; Cầu rửa xe; Nhà vệ sinh di động; Thùng rác di động, xe rác; Thùng chứa chất thải nguy hại).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

2.1.1 Giai đoạn giải phóng mặt bằng

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình tôn tạo nền, tháo dỡ công trình cũ, phát hoang thảm thực vật.

- Tiếng ồn và độ rung do hoạt động của các phương tiện, máy móc, thiết bị làm việc tại khu vực thi công đường.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, tháo dỡ công trình cũ, phát hoang thảm thực vật.

- Nước thải từ sinh hoạt của công nhân làm việc tại dự án và nước thải từ hoạt động bơm cát san lấp mặt bằng.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành các máy móc, thiết bị làm việc tại dự án.

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động đến hệ sinh thái động thực vật tại khu vực thực hiện dự án.

- Tác động của giải phóng mặt bằng, tái định cư, đến đời sống, kinh tế, sinh kế của người dân tại khu vực dự án.

- Tác động đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

2.1.2. Giai đoạn thi công xây dựng

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, khí thải: bụi trong quá trình thi công xây dựng; khí thải từ các phương tiện vận chuyển và máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Tiếng ồn, độ rung của các phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới; Nhiệt dư từ quá trình hàn đốt,..;

- Nước thải: nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án;

- Chất thải rắn: chất thải rắn thông thường (chất thải rắn xây dựng) và chất thải sinh hoạt.

- Chất thải nguy hại: chất thải nguy hại phát sinh từ dầu thải, giẻ lau trong quá trình vận hành, bảo dưỡng phương tiện thi công; nhựa trải đường.

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động đến cộng đồng những người sống lân cận và xáo trộn đời sống xã hội địa phương do tập trung công nhân xây dựng.

- Tác động đến giao thông.

- Tác động đến đối tượng tự nhiên, hệ sinh thái.

2.1.3. Giai đoạn vận hành

** Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Đường là thuộc nhóm công trình giao thông, công trình hoàn thiện đưa vào sử dụng, nên giai đoạn vận hành không phát sinh chất thải.

** Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tác động tới tình hình kinh tế xã hội trong khu vực;

- Những rủi ro và sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động: Tác động liên quan đến tài nguyên sinh vật và sinh thái nông nghiệp; Sự cố sạt lở, sụt lún tuyến đường, sự cố thiên tai.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt: Tổng nước thải từ sinh hoạt của công nhân thi công đường phát sinh khoảng 11,52 m³/ngày.đêm. Thành phần nước thải chứa các thông số ô nhiễm như: TSS, BOD₅; COD; Tổng nitơ; Tổng photpho; Coliform, dầu mỡ động thực vật.

Nước thải xây dựng: Tổng lượng nước vệ sinh xe chở vật liệu, thiết bị xây dựng,... phát sinh khoảng 4,84 m³/ngày. Thành phần nước thải chứa các thông số ô nhiễm như: TSS; COD; Nitơ; Photpho; Coliform, dầu mỡ khoáng.

Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy qua khu vực của dự án có chứa các thành phần Nitơ, photpho, tổng chất lơ lửng,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án từ các thiết bị thi công, phương tiện giao thông vận tải là bụi, SO₂, NO_x, CO_x, VOC,... gây tác động tiêu cực đến môi trường. Tải lượng các chất gây ô nhiễm chứa trong khí thải phụ thuộc vào số lượng thiết bị sử dụng, lượng xe lưu thông, chất lượng nhiên liệu sử dụng, tình trạng kỹ thuật phương tiện và chất lượng đường giao thông.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình thi công xây dựng: khối lượng phát sinh khoảng 65 kg/ngày, gồm: bao bì, chai nhựa, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn xây dựng: thành phần phát sinh chủ yếu gồm: Đất, bùn hữu cơ từ công tác đào đất, thi công cọc, nạo vét lớp đất mặt; Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng); Các chất thải rắn ở dạng kính vỡ, sắt thép, gỗ. Lượng chất thải xây dựng phát sinh khoảng 0,3 - 3,5 tấn/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại từ quá trình xây dựng: Quá trình thi công phát sinh chất thải nguy hại như: giẻ lau dính dầu nhớt, dầu thải từ phương tiện thi công và bao bì đựng sơn, hóa chất tẩy kim loại; thùng nhựa đường. Trong đó dầu thải từ phương tiện thi công phát sinh nhiều nhất, ước tính khoảng 442 lít dầu thải/tháng. Các chất thải nguy hại khác (giẻ lau dính dầu nhớt, bao bì đựng sơn, hóa chất tẩy kim loại; thùng nhựa đường,...) phát sinh khoảng 50 kg/tháng.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có):

Tác động do tiếng ồn và độ rung: Trong quá trình thi công xây dựng, độ rung và tiếng ồn từ các phương tiện máy móc phục vụ thi công xây dựng là tác nhân gây tác động đến các đối tượng xung quanh. Độ rung và tiếng ồn phát ra trong quá trình thi công các hạng mục của dự án gồm hoạt động của máy đóng cọc xây cầu, xe lu, máy đầm... Tác động diễn ra không liên tục và trong thời gian ngắn, mang tính cục bộ.

Tác động đến giao thông: Việc thi công thực hiện dự án gây ảnh hưởng đến giao thông đường thủy và giao thông bộ trong khu vực. Hoạt động cảng trở giao thông như hoạt động chở vật liệu, thi công đường,...

Tác động đến đối tượng tự nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp: Các hoạt động thi công đường, thi công cầu gây nguy cơ xói mòn đất tại các vị trí móng cầu và sạt lở đất dọc hai bên tuyến đường. Các chất thải lỏng và khí thải sa lắng từ các hoạt động thi công thâm nhập vào môi trường đất gây ô nhiễm đất. Các hoạt động thi công và các chất thải từ hoạt động thi công sẽ tác động đến chất lượng môi trường đất nông nghiệp khu vực dự án.

+ Đối với hệ sinh thái trên cạn: khu vực dự án không có tài nguyên quý hiếm, không có các loại có giá trị sử dụng cao hoặc quyết định cho sự phát triển kinh tế của vùng. Do vậy việc triển khai dự án không gây ảnh hưởng đáng kể đến tài nguyên thực vật trong khu vực. Tuy nhiên, có thể tác động hệ sinh thái nông trong khu vực.

+ Đối với hệ sinh thái dưới nước: khi triển khai xây dựng 25 cây cầu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước tại các con kênh nằm trong khu vực. Hoạt động thi công có thể tác động đến các loại sinh vật thủy sinh do xáo trộn trầm tích đáy sông (làm đục nước, làm tăng lơ lửng...).

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom xử lý nước thải:

Trong quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: chủ dự án phối hợp nhà thầu thuê nhà vệ sinh lưu động phục vụ cho nhu cầu của công nhân, sau khi hoàn thành việc thi công xây dựng sẽ thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Bụi và khí thải của phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ quá trình thi công xây dựng và phương tiện giao thông trong quá trình vận hành dự án là dạng ô nhiễm phân tán dọc theo tuyến đường vận chuyển nội bộ cũng như trên đường giao thông. Để ngăn ngừa và hạn chế khả năng phát tán bụi, khí thải ra môi trường không khí, dự án sẽ thực hiện một số biện pháp như sau:

Biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu phát tán bụi từ thi công đào đắp:

- Phun nước với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày không mưa, trong những ngày nắng nóng hoặc hanh khô phun nước ít nhất 04 lần/ngày bằng xe bồn tưới nước chuyên dụng;

- Sẽ sử dụng vòi phun tiêu chuẩn thay thế vòi phun thông thường để bề mặt tưới được làm ẩm đều và tránh tạo ra tình trạng lầy lội.

Kiểm soát phát thải của các phương tiện tham gia thi công:

- Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đảm bảo tiêu chuẩn khí thải: Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng sẽ được kiểm tra sự phát thải khí theo Tiêu chuẩn Việt Nam đối với khí thải phương tiện.

- Quy định khu vực di chuyển cho các phương tiện chỉ được phép di chuyển trong phạm vi thi công theo quy định; Bảo dưỡng phương tiện và máy móc thi công định kỳ để giảm ô nhiễm không khí phát sinh.

Giảm thiểu ô nhiễm bụi phát sinh từ hoạt động vận chuyển và bơm cát từ xà lan để đắp nền đường

- Các xà lan vận chuyển trên sông được phủ bạt để hạn chế khả năng phát tán bụi ra môi trường không khí xung quanh. Thực hiện bơm cát và san gạt từng phần theo kế hoạch thi công nhằm giảm thiểu bụi do gió thổi ở những nơi đắp nền chưa thi công.

- Tiến hành phun nước giảm bụi trên bề mặt cát đắp trên tuyến đường và khu vực bãi chứa tạm để tránh bụi phát tán ra khu vực xung quanh. Tần suất phun nước giảm bụi tối thiểu là 2 lần/ngày vào những ngày không mưa và 04 lần/ngày vào những ngày nắng nóng hoặc hanh khô.

Giảm thiểu ô nhiễm bụi tại công trường thi công:

- Ngăn ngừa phát tán bụi khi đổ vật liệu: các bãi chứa thực hiện ngay việc phun nước làm ẩm. Đường đất trong công trường, nơi các xe tải ra vào sẽ được tưới nước làm ẩm ít nhất 02 lần/ngày vào những ngày không mưa và 04 lần/ngày vào những ngày nắng nóng hoặc khô hanh.

- Tổ chức thi công hợp lý: Thi công dứt điểm từng công đoạn, từng hạng mục công trình. Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng và giám sát thi công

trên công trường. Các khu vực nền đất đào đắp xong tới đâu được lu lèn, đảm bảo độ cứng theo thiết kế ngay tới đó để tránh phát sinh bụi.

- Áp dụng công nghệ tiên tiến: Áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hoá trong vận hành và tối ưu hoá quá trình thi công.

- Xe chở đúng tải trọng và phải được vệ sinh sạch sẽ tránh gây bụi trong quá trình vận chuyển.

Giảm thiểu mùi, hơi nhựa từ hoạt động thi công mặt đường bê tông nhựa nóng:

- Bố trí các biển báo hiệu công trường cho khu vực thi công để người tham gia giao thông biết và chọn lộ trình phù hợp.

- Thùng xe vận chuyển bê tông nhựa nóng phải được che chắn kín. Thi công đồng bộ bằng máy móc chuyên dụng. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công.

Giảm thiểu tác động do tiếng ồn và rung động:

- Giảm tối đa mức ồn nguồn: Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công, không sử dụng máy móc, phương tiện vận chuyển có mức ồn >70 dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn >70dBA để thi công vào ban đêm (từ 21÷ 6 giờ) gần các đối tượng nhạy cảm. Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án và các khu dân cư tập trung; Máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn trong thi công như xe lu, máy xúc sẽ chỉ được phép làm việc vào ban ngày;

- Thường xuyên được bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và máy móc để đảm bảo về độ an toàn và không gây mức ồn vượt quy chuẩn. Các lái xe tuân thủ đúng quy định như tắt máy, không nhấn còi hơi khi không cần thiết. Việc xây dựng tường ngăn ồn sẽ được xem xét chi tiết tại các vị trí thi công phát sinh mức ồn lớn. Đồng thời trang bị cho công nhân xây dựng các phương tiện bảo hộ lao động (mũ bảo hiểm, chụp tai,...) để chống ồn, đảm bảo sức khoẻ cho công nhân.

- Giảm thiểu ô nhiễm ồn tác động: Thực hiện quan trắc môi trường trong thi công. Lựa chọn và thực hiện quan trắc ồn tại những điểm dân cư tập trung hoặc có khả năng chịu tác động ồn tích lũy.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: bố trí 02 thùng rác khác màu (phân loại rác) ở các vị trí khác nhau trong khu vực dự án, yêu cầu công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, hợp đồng đơn vị thu gom và xử lý.

Chất thải rắn từ quá trình chuẩn bị mặt bằng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình cũ: gạch vụn, đất, đá tận dụng để san lấp mặt bằng, gia cố đường nội bộ phục vụ thi công xây dựng dự án. Các loại tol, thép, sắt vụn thu gom bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát hoang thảm thực vật: cho người dân thu gom để làm chất đốt hoặc bán lại cho các cơ sở có nhu cầu. Các cây bụi, cỏ khô sẽ thu gom thuê đơn vị xử lý hoặc đốt.

+ Chất thải rắn từ hoạt động bóc tách lớp đất mặt hữu cơ: được tận dụng để san lấp mặt bằng một số vị trí tại khu vực dự án.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại từ quá trình chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng dự án: quy định công nhân phải thu gom về kho lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời, bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy có dán nhãn, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý sau khi hoàn thành việc thi công xây dựng dự án.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

+ Máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình quy định thời gian hoạt động cụ thể (không hoạt động từ 11-13 giờ và sau 21 giờ).

+ Kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì máy móc thiết bị đúng thời gian quy định.

+ Quy định tốc độ tối đa của các phương tiện di chuyển trong khu vực dự án.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông:

+ Trang bị các biển báo an toàn cảnh báo;

+ Đơn vị vận chuyển vật liệu hay di chuyển khi thi công phải có kiểm tra luồng lạch trước khi thực hiện để đảm bảo lựa chọn công suất xà lan phù hợp với luồng lạch. Cấm các biển báo luồng lạch khi tiến hành thi công;

+ Phương tiện thi công phải đúng công suất được quy định, được che phủ đúng khi vận chuyển vật liệu. Hạn chế tối đa hoạt động về ban đêm để phòng tránh tai nạn;

- Biện pháp giảm thiểu tác động do thay đổi dòng chảy: Khi tiến hành thực hiện thi công xây cầu sẽ tạo ra một số thay đổi ảnh hưởng dòng chảy, làm ảnh hưởng tốc độ dòng.

- Tác động đến đối tượng tự nhiên, hệ sinh thái, dòng chảy:

+ Hạn chế các rác thải rơi vãi đến nguồn nước sông gần khu vực thi công, đặc biệt là chất thải nguy hại như dầu mỡ...có thể ảnh hưởng đến hệ sinh vật thủy sinh;

+ Các gia cố chân cầu được thiết kế để giảm tác động của sóng thuyền; gia cố taluy tại các vị trí quan trọng nhất tránh xói lở ở chân cầu;

+ Hạn chế thấp nhất có thể sự lưu thông không cần thiết máy móc thi công và đi lại của công nhân để bảo vệ hệ sinh thái trong khu vực dự án;

+ Vị trí neo đậu các phương tiện thi công trên sông phải phù hợp, tránh khu vực có hệ sinh thái ven kênh rạch, sông lớn.

3.6. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản):-

3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Sự cố cháy nổ: Chủ dự án thực hiện đúng theo quy định về phòng cháy chữa cháy (bố trí các trụ chữa cháy, lập hồ sơ quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định).

- Sự cố đối với xử lý nước thải, chất thải rắn giai đoạn xây dựng: đảm bảo theo dõi và vệ sinh định kỳ nhà vệ sinh di động, lập sổ theo dõi và thực hiện kiểm tra thường xuyên đối với khu vực lưu trữ, xử lý chất thải rắn thông thường và nguy hại để kịp thời xử lý khi có sự cố ngập nước, cháy nổ xảy ra.

3.8. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

Biện pháp đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dự án: có chính sách hỗ trợ bồi thường và bố trí tái định cư một cách thỏa đáng cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án; phối hợp chính quyền địa phương thành lập tổ tự quản an ninh trật tự, thường xuyên tuyên truyền vận động đến người dân ý thức tự giác chấp hành quy định pháp luật.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống thoát nước ngang (11 công hộp) và 6 công tròn);
- Hệ thống thoát nước dọc;
- Các công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng: Vòi phun nước tiêu chuẩn; Rào chắn ngăn bùn lắng; Hồ lắng tạm thời; Cầu rửa xe; Nhà vệ sinh di động; Thùng rác di động, xe rác; Thùng chứa chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (Giai đoạn thi công xây dựng):

5.1. Nước thải:

- Vị trí: 05 mẫu giám sát nước mặt.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni (NH₄⁺ tính theo N); Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Tổng dầu, mỡ; Coliform.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 38: 2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt bảo vệ đời sống thủy sinh; QCVN 39: 2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước dùng cho tưới tiêu; và quy định chuyên ngành.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chủ dự án thực hiện giám sát bổ sung vị trí và tần suất theo yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng theo quy định, ngoài 05 vị trí và tần suất giám sát nêu trên.

5.2. Giám sát không khí xung quanh:

- Vị trí: 05 mẫu giám sát không khí xung quanh.

- Chỉ tiêu giám sát: Độ ồn, rung, Độ ẩm, tốc độ gió, Bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; và quy định chuyên ngành.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chủ dự án thực hiện giám sát bổ sung vị trí và tần suất theo yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng theo quy định, ngoài 05 vị trí và tần suất giám sát nêu trên.

5.3 Giám sát chất thải rắn: thực hiện trong giai đoạn thi công xây dựng, theo dõi và ghi chép hàng ngày, báo cáo định kỳ 01 lần/năm.

5.4 Giám sát các vấn đề môi trường khác: các hiện tượng sụt lún, xói lở với tần suất 02 lần/năm, kết hợp với báo cáo quan trắc định kỳ.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có):-